

Bản án số: 36/2025/HS-PT
Ngày 09 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 956/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Anh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 439/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Anh K sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số H T, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Minh H; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 (có mặt);

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Anh K: Luật sư Trịnh Thị H1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt);

Địa chỉ: Số A P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Anh K: Luật sư Đoàn

Trọng N – Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh K là con ruột của ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Minh H. Ông B và bà H ly hôn nên K sống cùng với ông B tại nhà số H T, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung, giữa K và ông B thường xảy ra mâu thuẫn với nhau về vấn đề tình cảm gia đình. Khoảng ngày 27/5/2022, K hỏi ông B giấy tờ nhà đất nhưng ông B không trả lời nên xảy ra cãi nhau. K nghi ngờ ông B sử dụng giấy tờ nhà để thế chấp ngân hàng vay tiền đầu tư mua đất nên ép buộc ông B mở két sắt tại phòng ngủ của tầng 1 để tìm giấy tờ nhà nhưng không thấy nên K đã lấy các giấy tờ cá nhân của ông B, một số miếng kim loại màu vàng, nhẫn vàng, bạc... để lên giường của ông B. Sau đó, K nhốt ông B vào phòng trống ở tầng 2, khóa trái cửa, giữ điện thoại di động của ông B không cho liên lạc với bên ngoài.

Trong thời gian nhốt ông B (khoảng từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022), K tiếp tục hỏi giấy tờ nhà nhưng ông B không nói nên K nhiều lần sử dụng tay, muống bằng kim loại, cây gỗ hình trụ tròn đánh vào các vị trí vùng mặt, cổ, ngực, bụng, tay, chân của ông B gây sưng tay, tụ máu bầm, chảy máu miệng. Đồng thời, K còn yêu cầu ông B chuyển tiền từ tài khoản của ông B qua tài khoản của K. Ngày 04/6/2022, ông B đã chuyển cho K số tiền 190.300.000 đồng.

Đến sáng ngày 06/6/2022, ông B có dấu hiệu đuối sức nên K cho ông B uống 02 viên thuốc giảm đau rồi bỏ đi ra ngoài. Một lúc sau, K quay lại phòng nhìn thấy ông B bị trào bọt mép, cắn lưỡi nên K lấy một tua vít bằng kim loại nhét vào miệng của ông B, đồng thời dùng 02 tay tỳ, đè vuốt vào hai bên vùng cổ của ông B, một lúc sau ông B tử vong. Sau đó, K lấy chăn đắp lên người ông B rồi gom đồ dùng cá nhân, giấy tờ liên quan, một số miếng kim loại màu vàng, nhẫn vàng, bạc...sau đó khóa cửa nhà rồi bỏ đi thuê khách sạn tại khu vực quận P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Sau khi gây án, K gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn C (là con nuôi của mẹ K) kể lại sự việc gây ra cái chết cho ông B, ông Công báo cho ông Đặng K1 (người nhà vợ cũ của ông B) và ông K1 đã gọi điện thoại đến Công an P, quận P trình báo sự việc.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3298-22/KL-KTHS ngày 18/7/2022 của Phòng K2 Công an Thành phố H, kết luận nguyên nhân chết của

ông Nguyễn Văn B do ngạt cơ học do chèn ép đường hô hấp trên ở vùng cổ kèm đa chấn thương phần mềm.

* Tại kết luận giám định số 032023 ngày 18/4/2023 của Trung tâm G tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) miếng kim loại màu vàng được ép nhựa có số E72156 bên trên có ghi chữ SJC Ròng vàng 9999 (5 chỉ). Kết luận giám định là vàng (AU), hàm lượng 99,99%, trọng lượng 5 chỉ.

- 01 (một) miếng kim loại màu vàng được ép nhựa bên trên có ghi chữ Thần Tài của Công ty TNHH MTV V. Kết luận giám định là vàng (AU), hàm lượng 99,99%, trọng lượng 1 chỉ.

- 03 (ba) miếng kim loại màu vàng được ép nhựa bên trên có in chữ Saigon Jewelry Company SJC Ròng vàng 9999 Fine Gold C, E30711, D24965 (5 chỉ). Kết luận giám định là vàng (AU), hàm lượng 99,99%, trọng lượng 5 chỉ.

- 01 (một) miếng kim loại màu vàng được ép nhựa bên trên có ghi chữ Thần Tài của Công ty TNHH MTV V. Kết luận giám định là vàng (AU), hàm lượng 99,99%, trọng lượng 1 chỉ.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng bên trên có số 10.9999. Kết luận giám định là vàng (A), hàm lượng 99,87%, trọng lượng 1 chỉ.

- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu bạc vàng bên trên có hình con rồng. Kết luận giám định là đồng (C2), hàm lượng 60,89%, trọng lượng 12,521 gram.

- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu bạc vàng phía trên hình chữ nhật bị khuyết mặt. Kết luận giám định là C1 (C3), hàm lượng 76,24%, trọng lượng 20,364 gram.

- 01 (một) miếng tròn màu vàng có đường kính 2 cm bên trên có hình Đức Phật. Kết luận giám định là đồng (C2), hàm lượng 78,88%, trọng lượng 7,369 gram.

- 01 (một) viên đá màu đen hình chữ nhật kích thước 2 cm. Kết luận giám định không phải kim cương, không xác định được, trọng lượng 1,483 gram.

- 01 (một) chuỗi hạt màu đỏ bằng đá có 16 viên tròn. Kết luận giám định không phải kim cương, không xác định được, trọng lượng 85,895 gram.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 3737/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, UBND Thành phố H định giá: 06 miếng vàng kim loại, có trọng lượng 13 chỉ, là vàng SJC, 01 nhẫn vàng có trọng lượng 1 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 06/6/2022 có trị giá là 89.428.000 đồng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 3405/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, UBND Thành phố H, định giá: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A80, Ram H, dung lượng 128GB, màu đen đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 06/6/2022 có trị giá là 3.710.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 439/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm đ, e khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 3 Điều 168; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Anh K** tử hình về tội "Giết người" và 13 (mười ba) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt cho cả 02 tội là tử hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về việc tịch thu tiêu hủy tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/9/2024, bị cáo Nguyễn Anh K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Do nghi ngờ cha ruột là ông Nguyễn Văn B thế chấp giấy tờ nhà để vay tiền đầu tư mua đất nên từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, bị cáo Nguyễn Anh K đã nhốt ông B vào phòng trống tại tầng 2 của căn nhà. K đã nhiều lần sử dụng tay, muống bằng kim loại, cây gỗ hình trụ tròn đánh vào các vị trí vùng mặt, cổ, ngực, bụng, tay, chân của ông B, đồng thời sử dụng tua vít bằng kim loại nhét vào miệng và dùng 2 tay tỳ, đè vuốt vào hai bên vùng cổ của ông B gây ngạt cơ học kèm đa chấn thương phần mềm dẫn đến hậu quả là ông B tử vong.

Ngoài ra, trong thời gian nhốt và đánh ông B, K yêu cầu ông B chuyển số tiền 190.300.000 đồng từ tài khoản của ông B đến tài khoản của K. Sau khi gây án, K lấy vàng và điện thoại di động của ông B rồi bỏ đi. Tổng giá trị tài sản Khoa đã chiếm đoạt của ông B là trên 280.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Anh K tội "Giết người" theo điểm đ, e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Khi lượng hình, Toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo có công với Cách Mạng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là tàn bạo, hậu quả không thể khắc phục, phạm tội với người từ đủ 70 tuổi trở lên đồng thời là cha ruột của mình. Xét thấy, bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục nên Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử tử hình đối với bị cáo về hai tội danh nêu trên là có căn cứ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ đặc biệt mới bổ sung cho kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo là Luật sư Đoàn Trọng N trình bày: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo xác định kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Giết người” và xin xem xét lại hành vi phạm tội đối với tội “Cướp tài sản”.

Đối với tội “Giết người”, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ.

Đối với tội “Cướp tài sản”, bị cáo cũng đã thừa nhận có hành vi lấy tài sản của bị hại đem đi nhưng bị cáo cho rằng vì bị cáo chưa kịp trình báo Công an nên không ý thức được đây là hành vi cướp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá tính khách quan của chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà để xem xét lại về tội “Cướp tài sản” của bị cáo.

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, nhận thấy bị cáo vẫn còn có thể giáo dục, cải tạo được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để bị cáo có cơ hội được sống và khắc phục các hậu quả đã gây ra.

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo là Luật sư Trịnh Thị H1 trình bày: Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội danh “Cướp tài sản” là chưa phù hợp với thực tế diễn biến của vụ án. Bởi lẽ, xét yếu tố cấu thành của tội danh này, việc bị cáo có hành vi dùng vũ lực với bị hại và hành vi này đã bị quy kết vào tội “Giết người”. Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện việc bị cáo đã phát hiện ra tài sản trước thời điểm bị cáo có hành vi hành hung đối với bị hại. Nếu bị cáo có ý định chiếm đoạt thì tại thời điểm phát hiện ra tài sản bị cáo đã lấy số tài sản này chứ không phải đợi đến khi bị hại tử vong mới thực hiện hành vi chiếm đoạt.

Ngoài ra, cần xem xét thêm về việc bị cáo đã liên hệ với ông Nguyễn Văn C và ông Đặng K1 để trình báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý

thức, động cơ hay mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện những tình tiết, diễn biến và ý thức của bị cáo để xác định lại cho bị cáo có hay không phạm tội danh này.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Giết người”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ, ngay sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã có những động thái muốn được liên hệ với Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác để hỗ trợ Cơ quan điều tra giải quyết vụ án.

Ngoài ra, trong quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo đã có đơn xin được bồi thường, khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, yêu cầu này đã không được chấp nhận vì bên phía bị hại đã có đơn không yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Điều này thể hiện bị cáo đã có ý thức tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả. Dù không được chấp nhận về việc nộp tiền nhưng hành động này được thể hiện ý chí của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, phía bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong suốt quá trình điều tra, xét xử, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo là trụ cột của gia đình, mẹ của bị cáo đã già yếu. Do đó, bị cáo không thuộc trường hợp phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Anh K thống nhất với lời trình bày của những người bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Anh K nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về báo đáp mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nghi ngờ cha ruột là ông Nguyễn Văn B thế chấp giấy tờ nhà để vay tiền đầu tư mua đất nên từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, Nguyễn Anh K đã nhốt ông B vào phòng trống tại tầng 2 của nhà số H T, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và dùng tay, muống kim loại, roi mây đánh vào mặt, cổ, ngực, bụng, tay chân của ông B, sử dụng tua vít nhét vào miệng và dùng hai tay tỳ, đè vào cổ ông B gây ngạt cơ học, đa chấn thương dẫn đến hậu quả ông B tử vong.

Trong thời gian nhốt và đánh đập ông B, K yêu cầu ông B chuyển số tiền 190.300.000 đồng từ tài khoản của ông B đến tài khoản của K, bị cáo cho rằng đây là số tiền gửi bị hại giữ hộ nhưng bị cáo không có chứng cứ chứng minh. Đồng thời, sau khi gây án, K đã lấy vàng và điện thoại di động của ông B rồi bỏ trốn. Kết quả định giá vàng và điện thoại có trị giá là 93.138.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Khoa chiếm đoạt của ông B là 283.438.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 123 và điểm a khoản 3 Điều 168 của Bộ luật Hình sự như là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm bào chữa của các luật sư đối với tội danh “Cướp tài sản”.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Anh K kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo có công với Cách Mạng, ông bà ngoại được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhất nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, với tội ác mà bị cáo đã gây ra là tàn bạo, bị cáo đã cướp đi mạng sống của chính người sinh ra mình, sau đó không những không ân hận mà tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản của cha mình rồi bỏ đi, gây phẫn nộ trong xã hội. Do đó, mức án cao nhất mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo cũng không trình bày được tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của các luật sư, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ điểm đ, e khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 3 Điều 168; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt: **Nguyễn Anh K** tử hình về tội “Giết người” và 13 (mười ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt cho cả 02 tội là tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Anh K được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa (hỗ trợ tổng đạt cho bị cáo);
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu HSVA (NTCL) (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hòa Hiệp